| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CẦN GIUỘC,**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 48/2023/DS-ST
Ngày: 12-5-2023
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Nguyễn Xuân An
*Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Nguyễn Thành Công
Bà Huỳnh Thị Tuyết Hồng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Tô Cẩm Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1982;
Địa chỉ: ấp 2, xã Đ, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.
*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Trần Chung Anh T, sinh năm 1989; Địa chỉ: phường B, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:*
1. Bà Nguyễn Thị Thảo P, sinh năm 1977;
2. Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1974;
Cùng địa chỉ: ấp 1, xã Đ, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ông Tuấn có mặt; bà P, ông V vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, vụ án có nội dung như sau:

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Tuấn trình bày:* Vợ chồng ông Nguyễn Hoàng V và bà Nguyễn Thị Thảo P có tham gia góp hụi do bà Nguyễn Thị Thanh T làm chủ thảo. Theo đó, ông V và bà P tham gia tổng cộng 03 dây hụi gồm 01 dây hụi 20.000.000 đồng và 02 dây hụi 10.000.000

đồng. Mỗi dây hụi gồm 22 phần, mỗi tháng ông V và bà P phải đóng 01 phần tương ứng với dây hụi đang tham gia. Cụ thể:

- Đối với dây hụi 20.000.000 đồng và 01 dây hụi 10.000.000 đồng khui vào ngày 15-4-2019 (âm lịch), đóng vào ngày 30-4-2019 (âm lịch). Ông V và bà P hốt đầu 02 dây hụi này, với 01 dây hụi 20.000.000 đồng hốt được 310.000.000 đồng và 01 dây hụi 10.000.000 đồng hốt được 159.000.000 đồng. Tổng cộng 02 dây hụi này ông V và bà P đã nhận số tiền là 469.000.000 đồng.

- Đối với dây hụi 10.000.000 đồng khui ngày 15-12-2018 (âm lịch) và đóng ngày 25-12-2018 (âm lịch). Ông V và bà P hốt đầu với số tiền là 159.000.000 đồng, giao ngày 25-12-2018 (âm lịch).

Các dây hụi nêu trên, ông V và bà P đóng hụi chết đến ngày 30-01-2020 (âm lịch) thì ngưng không đóng nữa.

Do đó, tổng số tiền mà ông V, bà P phải đóng tiếp của 2 dây hụi giao ngày 30-4-2019 (Âm lịch) là 12 tháng x 20.000.000 đồng + 12 tháng x10.000.000 đồng = 360.000.000 đồng; dây hụi 10.000.000 đồng giao ngày 25-12-2018 (Âm lịch) ông V và bà P còn nợ lại 08 tháng với số tiền là 8 tháng x10.000.000 đồng = 80.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền ông V, bà P nợ là 440.000.000 đồng.

Sau đó, con trai của ông V và bà P là cháu Nguyễn Hoàng Nhật Duy có đến nhà bà T đóng số tiền là 25.000.000 đồng.

Như vậy, đến nay, tổng số tiền ông V và bà P còn nợ lại là 415.000.000 đồng.

Mặc dù đã nhiều lần yêu cầu thanh toán, nhưng không có kết quả, do đó, bà T khởi kiện yêu cầu bà P, ông V thanh toán một lần số tiền còn nợ là 415.000.000 đồng.

*Bị đơn – bà Nguyễn Thị Thảo P trình bày:* Vào khoảng năm 2018-2019, bà có tham gia 03 dây hụi gồm hai dây 10.000.000 đồng và 01 dây 20.000.000 đồng do bà T làm chủ thảo như phần trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Về quá trình đóng hụi và hốt hụi như phía nguyên đơn trình bày. Việc bà chơi hụi chỗ bà T, ông V không biết. Số tiền hốt hụi, bà sử dụng vào việc chi tiêu trong gia đình. Tính đến nay, bà xác định bà còn nợ lại bà T số tiền là 415.000.000 đồng. Bà đồng ý thanh toán số tiền 415.000.000 đồng nêu trên cho bà T. Tuy nhiên, bà hiện không có khả năng thanh toán một lần toàn bộ số tiền nên đề nghị được trả dần.

Trong quá trình hòa giải, các bên thống nhất về số tiền nợ, tuy nhiên không thống nhất về phương thức thanh toán nợ nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của đương sự và nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã

Đ, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn – ông Nguyễn Hoàng V, bà Nguyễn Thị Thảo P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông V, bà P.

[2] Về nội dung: Qua lời trình bày của các đương sự, có đủ cơ sở xác định: Bà Nguyễn Thị Thảo P có tham gia góp hụi do bà Nguyễn Thị Thanh T làm chủ thảo. Cụ thể, vào năm 2018 và 2019 bà P trực tiếp tham gia 03 dây hụi, gồm 2 dây hụi 10.000.000 đồng và 01 dây hụi 20.000.000 đồng, mỗi dây hụi gồm 22 phần. Trong các dây hụi này, bà P đều là người hốt hụi đầu tiên, bà T giao cho bà P tổng cộng là 628.000.000 đồng. Bà P đã đóng hụi đến ngày 30-01-2020 thì không đóng nữa. Bà T xác định bà P còn nợ lại bà T tổng số tiền hụi là 415.000.000 đồng từ các dây hụi nêu trên. Trong quá trình hòa giải bà P thừa nhận còn nợ bà T số tiền hụi là 415.000.000 đồng nhưng hiện chưa có khả năng thanh toán, đề nghị trả dần. Bà T không đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận đề nghị trả dần của bà P. Thấy rằng số tiền hụi nêu trên bà P trình bày sử dụng vào mục đích chi tiêu, sinh hoạt trong gia đình. Việc tham gia hụi và hốt hụi diễn ra trong thời kỳ hôn nhân giữa bà P và ông V. Do đó, có cơ sở buộc bà P và ông V phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà T số tiền hụi còn nợ là 415.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thảo P và ông Nguyễn Hoàng V phải liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" với bà Nguyễn Thị Thảo P, ông Nguyễn Hoàng V.

Bà Nguyễn Thị Thảo P và ông Nguyễn Hoàng V phải liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền hụi còn nợ là 415.000.000 đồng.

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy

định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thảo P và ông Nguyễn Hoàng V phải liên đới chịu 20.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Thanh T 10.300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0013182 ngày 17-3-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc.

4. Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Nguyễn Xuân An**